

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 32/2025/ HNGĐ - ST
Ngày **25 tháng 6 năm 2025**.
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày **25 tháng 6** năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **80/2025/TLST- HNGĐ** ngày **29/4/2025** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 28/2025/QĐXX ST- HNGĐ** ngày **06/6/2025**, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị M**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn **HD**, xã **NCh**, Huyện **V B**, tỉnh **L C**. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh **Chảo A X**, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn **HD**, xã **NCh**, Huyện **V B**, tỉnh **L C**. Hiện đang chấp hành án tại trại giam **Hồng Ca**, bộ Công an. Địa chỉ: Xã **Hưng Khánh**, Huyện **Trần Yên**, tỉnh **Yên Bái**. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị **Lý Thị M** trình bày, có yêu cầu: Năm 2008, chị và anh **Chảo A X** tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày **29/12/2011**, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Nậm Chày**, Huyện **Văn Bàn**. Vợ chồng hạnh phúc được **khoảng 03 năm đến đầu năm 2012** bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã cho nhau cơ hội nhưng anh **X** vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh **X** đã bị rạn nứt, không có cách nào hàn gắn tình cảm, gay gắt vào ngày **26/7/2014** anh **X** vi phạm pháp luật bị tuyên phạt tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh **X** bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án tại trại giam **Hồng Ca**, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã **Hưng Khánh**, Huyện **Trần Yên**, tỉnh **Yên Bái** chị không thăm hỏi, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay **khoảng hơn 09 năm** nên chị không có thai với anh **X**. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào

hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị, chị** tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với **anh X**. Chị đề nghị **đ**ợc ly hôn với **anh Chảo A X**.

Về con: **Chị M** xác định, có 03 con chung là **cháu Chảo Phương H, sinh ngày 25/4/2009; cháu Chảo Ng H, sinh ngày 01/09/2011; cháu Chảo Thế Ng, sinh ngày 06/6/2013**. Hiện **cháu H; cháu H; cháu Ng** đang sống cùng **chị**. Nay **chị** đề nghị tiếp tục giao **cháu H; cháu H; cháu Ng** cho **chị** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. **Chị** không yêu cầu **anh X** cấp dưỡng nuôi con cùng **chị** đến khi đủ 18 tuổi.

Việc **chị** tự nguyện và **anh X** không tranh chấp nuôi 03 người con có tên trên từ khi ly thân, nay **anh X** đang chấp hành án. **Chị** đề nghị tiếp tục nhận nuôi dưỡng con để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: **Chị M** xác định, **chị và anh X** không có. **Chị** không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: **Chị M** xác định, **chị và anh X** không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. **Chị** không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai của **anh Chảo A X** trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận **chị M** trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Năm 2014, anh vi phạm pháp luật bị Tòa tuyên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án đến nay **chị** bỏ mặc, không quan tâm và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng tính đến nay khoảng hơn 09 năm. Vì vậy, thấy vợ chồng không làm tròn nghĩa vụ, đến nay không còn cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên anh nhất trí yêu cầu khởi kiện của **chị M**. Tuy nhiên, do anh đang chấp hành án nên anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nay, anh đề nghị **đ**ợc ly hôn với **chị Lý Thị M**.

Về con: Anh công nhận **chị M** trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao **cháu Chảo Phương H, sinh ngày 25/4/2009; cháu Chảo Ng H, sinh ngày 01/09/2011; cháu Chảo Thế Ng, sinh ngày 06/6/2013** cho **chị M** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con cùng **chị M** đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và **chị M** không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và **chị M** không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn **chị Lý Thị M** và bị đơn **anh Chảo A X** đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo **chị Lý Thị M** yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Xét thấy, bị đơn **anh Chảo A X** cư trú tại thôn **HD**, xã **NCh**, Hện **V B**, tỉnh **L C**. Hiện đang chấp hành án tại trại giam **Hồng Ca**, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã **Hưng Khánh**, Hện **Trần Yên**, tỉnh **Yên Bái** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Lý Thị M** xác định, Năm 2008, chị và **anh Chảo A X** tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến ngày **29/12/2011** **chị và anh Chảo A X** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **Nậm Chày**, Hện **Văn Bàn**. Vợ chồng hạnh phúc được **khoảng 03 năm đến đầu năm 2012** bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng **chị và anh X** vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào **cuối năm 2014**, **anh X phải chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, Bộ Công an. Địa chỉ: Xã Hưng Khánh, Hện Trần Yên, tỉnh Yên Bái** chị không thăm hỏi, bỏ mặc không quan tâm tính đến nay **khoảng hơn 09 năm**, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa **chị M và anh X** lâm vào tình trạng trầm trọng. **Chị M** yêu cầu đề nghị được ly hôn với **anh X** mà không được chấp nhận yêu cầu thì **chị** tiếp tục sống ly thân với **anh X** như hiện nay. Xét thấy, **chị M** thực sự không còn tình cảm vợ chồng với **anh X**. Trong thời gian sinh sống tại địa phương **anh X** đã tìm cách nhưng không nỡ kéo được tình cảm với **chị M** nên từ khi thụ lý **anh X** đã ghi bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt đều ghi ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết nhất trí ly hôn và giao con cho **chị M** khi ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa **chị M và anh X** mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Lý Thị M** đề nghị được ly hôn với **anh Chảo A X**.

Về con: **Chị M và anh X** đều đề nghị Tòa giải quyết giao **cháu Chảo Phương H**, sinh ngày **25/4/2009**; **cháu Chảo Ng H**, sinh ngày **01/09/2011**; **cháu Chảo Thế Ng**, sinh ngày **06/6/2013** cho **chị M** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. **Chị M** không yêu cầu và **anh X** nhất trí không cấp dưỡng **nuôi con cùng chị M** cho đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của **cháu H; cháu**

H; cháu Ng, cần chấp nhận đề nghị của **chị M và anh X** giao **cháu H; cháu H; cháu Ng** cho **chị M** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng các đương sự, của các cháu và qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; **Điểm d Điều 12** nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: **Chị Lý Thị M** **độc ly hôn với anh Chảo A X**.

Quan hệ hôn nhân giữa **chị Lý Thị M và anh Chảo A X** chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao **cháu Chảo Phương H, sinh ngày 25/4/2009; cháu Chảo Ng H, sinh ngày 01/09/2011; cháu Chảo Thế Ng, sinh ngày 06/6/2013** cho **chị Lý Thị M** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi **cháu H; cháu H; cháu Ng** đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: **Anh Chảo A X** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi **con** cùng **chị Lý Thị M** cho đến khi **cháu H; cháu H; cháu Ng** đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

3. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho **chị Lý Thị M**.

Anh Chảo A X không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND Hện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự Hện Văn Bàn(1);
- UBND **xã Nậm Chày, Hện Văn Bàn**(1).
- L-u HS vụ án (02),

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lụa

